CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THẦU PHỤ THI CÔNG

Hợp đồng thầu phụ này được lập ngày……..tháng……..năm …….,

Giữa:
BÊN A: _____
Mã số thuế: _____
Trụ sở: _____
Đại diện theo pháp luật: _____

Và
BÊN B: _____
Mã số thuế: _____
Trụ sở: _____
Đại diện theo pháp luật: _____

Các căn cứ:

Căn cứ vào Hợp đồng ký ngày..... tháng..... năm.....giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư (Hợp đồng chính) về việc thực hiện, hoàn thành và bảo hành của công việc xây dựng Nhà máy.

Căn cứ vào việc Nhà thầu phụ đồng ý thực hiện theo các điều khoản và điều kiện dưới đây được nêu trong tài liệu Hợp đồng thầu phụ, các công việc thầu phụ (gọi tắt là “Công việc”) được quy định trong các điều kiện và tài liệu kèm theo.

Sau khi cân nhắc,trên cơ sở những thỏa thuận chung các bên cùng nhất trí cam kết những điều khoản như sau:

Điều 1
Định nghĩa và diễn giải

Trong bản Hợp đồng thầu phụ này, từ và các thành ngữ có cùng ý nghĩa tương đương với từ và thành ngữ trong các bản tài liệu Hợp đồng chính liên quan.

Điều 2
Các tài liệu của Hợp đồng thầu phụ

Những tài liệu dưới đây phải dễ hiểu, phù hợp và trở thành một phần của Hợp đồng thầu phụ:

(1) Bản Hợp đồng thầu phụ
(2) Giá trị Hợp đồng thầu phụ - (phụ lục A)
(3) Phạm vi Công việc - (phụ lục B)
(4) Các bản vẽ - (Phụ lục C)
(5) Tiến độ thi công - (phụ lục D)

Các tài liệu trên phải bổ sung cho nhau và được giải thích theo một cách chung, nhưng trong trường hợp có sự không nhất quán hoặc không rõ nghĩa giữa Hợp đồng thầu phụ này hay bất kể tài liệu nào nói trên, thì Bản Hợp đồng thầu phụ này cần nhất quán và làm rõ nghĩa lại.

Trong trường hợp có sự khác nhau hoặc không rõ nghĩa giữa các điều khoản hoặc do việc quy định của các điều khoản trong các tài liệu từ tài liệu (2) đến tài liệu (5), thì những tài liệu được xem xét chỉnh sửa trước tiên là những tài liệu được xét theo thứ tự trên.

Điều 3
Thời gian thi công và thời hạn hoàn thành Công việc

3.1 Công việc được thực hiện theo Hợp đồng thầu phụ phải thi công vào ngày và hoàn thành vào ngày. và bao gồm cả thời gian khác được quy định bằng văn bản.

3.2 Nhà thầu phụ phải thực hiện Công việc theo thời gian quy định của Hợp đồng thầu phụ.

3.3 Nhà thầu phụ phải hiểu rằng bất kỳ một sự trì hoãn nào về ngày khởi công hoặc thời gian hoàn thành Công việc hoặc một phần Công việc của Hợp đồng thầu phụ đều sẽ dẫn đến việc gây thiệt hại cho Nhà thầu.

3.4 Ngoài quyền hạn được quy định tại điều 7, Nhà thầu có thể yêu cầu Nhà thầu phụ không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ Công việc đã trì hoãn do lỗi của Nhà thầu phụ hoặc những Công việc thuộc trách nhiệm của Nhà thầu phụ mà đã được quy định trong tài liệu Hợp đồng thầu phụ.

Điều 4
Giá trị Hợp đồng thầu phụ

4.1 Sau khi cân nhắc những Công việc được Nhà thầu phụ thực hiện theo qui định tại Hợp đồng thầu phụ, Nhà thầu sẽ trả cho Nhà thầu phụ và Nhà thầu phụ chấp nhận Giá trị Hợp đồng thầu phụ dưới đây như sau:

USD (..... Đô la mỹ)

Tương đương với .00 VNĐ (đồng Việt Nam) theo tỷ giá hối đoái bình quân Liên Ngân hàng vào ngày..... tháng..... năm là ngày Bản Chào giá do Nhà thầu phụ gửi đến

Giá trị trọn gói của Hợp đồng thầu phụ trên đã bao gồm 1,5% thuế Giá trị gia tăng và 2% thuế Thu nhập Doanh nghiệp được nêu rõ trong Bản chi tiết đơn giá Phụ lục A và được thanh toán theo phương thức quy định dưới đây.

4.2 Giá trị Hợp đồng thầu phụ này là giá cố định và không phụ thuộc bất kỳ sự thay đổi nào của Hợp đồng thầu phụ, trừ khi có những điều kiện đặc biệt được quy định tại Điều 4.3 và 4.4 của Hợp đồng thầu phụ này.

4.3 Trong trường hợp có phát sinh Công việc mới, không nằm trong tài liệu Hợp đồng thầu phụ hoặc có bất kỳ sự thay đổi cần thiết nào của Công việc, Nhà thầu sẽ gửi Yêu cầu về Công việc phát sinh cho Nhà thầu phụ bao gồm cả đơn giá tăng hoặc giảm mới. Đơn giá này phải phù hợp với các tài liệu Hợp đồng thầu phụ, hoặc nếu không được quy định trong tài liệu Hợp đồng thầu phụ thì phải được các bên thỏa thuận

4.4 Ngoài ra, nếu sau ngày Hợp đồng thầu phụ có hiệu lực mà có sự thay đổi các quy định của Luật, Nghị định, Quy chế về thuế thì Giá trị Hợp đồng thầu phụ cũng cần được sửa đổi theo.

Điều 5
Phương thức thanh toán

5.1 Nhà thầu thực hiện việc thanh toán Giá trị Hợp đồng thầu phụ cho Nhà thầu phụ theo các phương thức sau:

Thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản.

5.1.1 Nhà thầu sẽ ứng trước cho Nhà thầu phụ..... Giá trị Hợp đồng thầu phụ sau khi Hợp đồng thầu phụ được ký kết.

5.1.2 Nhà thầu sẽ thanh toán..... Giá trị Hợp đồng thầu phụ được trả cho Nhà thầu phụ sau khi phát hành biên bản bàn giao công việc như quy định tại điều 8.

5.1.3 Khoản tiền giữ lại..... Giá trị Hợp đồng thầu phụ được trả cho Nhà thầu phụ sau khi hết Thời hạn chịu trách nhiệm bảo hành theo quy định tại Điều 9.2.

5.1.4 Nhà thầu phải trả cho Nhà thầu phụ theo quy định tại Điều 5.1.1,5.1.2 và 5.1.3 trong vòng 14 ngày kể từ ngày Nhà thầu phụ nhận được Yêu cầu thanh toán.

5.2 Thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác

5.2.1 Giá trị Hợp đồng thầu phụ là trọn gói, đã bao gồm 1,5% thuế Giá trị gia tăng và 2% thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.

Bất kỳ một loại thuế nào phát sinh ngoài quy định của Hợp đồng thầu phụ thì do Nhà thầu phụ chịu trách nhiệm.

5.2.2 Nhà thầu phụ phải đảm bảo phát hành hoá đơn thuế Giá trị gia tăng theo đúng mẫu ban hành, được đăng ký và được chấp nhận bởi cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm phát hành Yêu cầu thanh toán theo quy định tại Điều 5.1.

5.3 Nhà thầu có thẩm quyền hoãn hoặc rút lại việc thanh toán để giữ lại một (các) khoản của giá trị Hợp đồng thầu phụ trong các trường hợp sau:

5.3.1 Bất kỳ Công việc thiếu sót nào được Nhà thầu cùng Nhà thầu phụ xác định mà không thể sửa chữa được.

5.3.2 Bất kỳ yêu cầu nào đối với Nhà thầu phụ hoặc Nhà thầu mà có đủ lý do tin tưởng rằng yêu cầu đó gây bất lợi cho Nhà thầu phụ.

Tuy nhiên, việc thanh toán có thể được thay đổi dựa trên những chứng cứ đầy đủ về việc sửa chữa, khắc phục những lỗi hoặc khi có quyết định cuối cùng giải quyết yêu cầu đó.

Điều 6
Phạm vi Công việc và trách nhiệm Nhà thầu phụ

6.1 Nhà thầu phải có một đội ngũ công nhân lành nghề thực thi Công việc theo Phạm vi Công việc, các Biện pháp sửa chữa và bảo dưỡng, Tiến độ thi công, Bản vẽ, Yêu cầu Kỹ thuật, các Điều khoản chung của Hợp đồng thầu phụ và các yêu cầu khác được nêu trong Tài liệu Hợp đồng thầu phụ, tuân thủ các quy định của Pháp luật Việt Nam trong thời gian khởi công và hoàn thành Công việc theo Điều 3.

Để thực hiện quy định này, Nhà thầu phụ phải trang bị và cung cấp nguyên vật liệu, lao động, thiết bị và thực hiện những công việc cần thiết khác để hoàn thành Công việc nói ở trên.

6.2 Nhà thầu phụ thực hiện việc thiết kế

Nhà thầu phụ phải thiết kế các bản vẽ kỹ thuật như đã được nêu trong các phụ lục được quy định tại Điều 2 khoản 3,4. Nhà thầu phụ phải trình cho Nhà thầu các bản vẽ thiết kế do mình chuẩn bị. Trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được Bản thiết kế, Nhà thầu phải thông báo cho Nhà thầu phụ về ý kiến của mình hoặc, nêu Bản thiết kế đã nộp trình mà không phù hợp với quy định của Hợp đồng thầu phụ thì Nhà thầu phải nói rõ lý do phản đối. Nhà thầu phụ không được phép thực hiện bất cứ phần việc thiết kế nào trong vòng 14 ngày sau khi các Bản thiết kế được trình lên Nhà thầu mà bị Nhà thầu phản đối. Nhà thầu phải nộp trình lại toàn bộ Bản thiết kế yêu cầu sửa chữa và phải sửa chữa theo yêu cầu cần thiết.

6.3 Nhà thầu phụ phải đảm bảo tính đúng đắn của các loại Giấy phép, Biên bản kiểm tra và các bản thoả thuận, nhưng không chỉ giới hạn ở đó, mà bao gồm cả biên bản chấp thuận PCCC cần thiết để thực hiện Công việc. Nhà thầu phụ phải thực hiện các qui định pháp luật của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của địa phương.

6.4 Nhà thầu phụ phải cung cấp toàn bộ các phương tiện cần thiết để thực hiện Công việc và phải di rời nguyên trang toàn bộ các thiết bị đó sau khi Công việc được hoàn thành.

6.5 Nhà thầu phụ phải tiếp tục thực hiện việc bảo trì để không làm hỏng Công việc và bảo vệ tài sản của Nhà thầu và của Bên thứ 3 không bị thiệt hại hoặc mất mát phát sinh ngoài Hợp đồng thầu phụ.

6.6 Nhà thầu phụ phải tuân theo đường lối và các yêu cầu an toàn của Nhà thầu có liên quan đến toàn bộ việc quản lý chung.

6.7 Nhà thầu phụ phải chuẩn bị toàn bộ các vật liệu và các thiết bị do mình cung cấp theo quy định của Hợp đồng thầu phụ là mới, không bị lỗi ngầm, phù hợp các Bản yêu cầu kỹ thuật, các mẫu được chấp nhận và các yêu cầu khác của tài liệu Hợp đồng thầu phụ. Nhà thầu phụ không được phép sử dụng các nguyên vật liệu hoặc thiết bị thay thế khác trừ khi được sự chấp nhận bằng văn bản của Nhà thầu.

6.8 Nhà thầu phụ phải cử một kỹ sư xây dựng chấp thuận có mặt thường xuyên ở công trường như là Chỉ huy trưởng Công trường. Ngoài ra, Nhà thầu phụ phải có một đội trưởng thường xuyên giám sát nhân công của mình được thuê theo Hợp đồng thầu phụ.

6.9 Nhà thầu phụ phải có trách nhiệm lưu kho và cất giữ an toàn các nguyên vật liệu, thiết bị và dụng cụ thuê để thực hiện Công việc. Toàn bộ nguyên vật liệu, thiết bị và dụng cụ cung cấp cho công trường thuộc phạm vi và trách nhiệm của Nhà thầu phụ.

6.10 Nhà thầu phụ phải đưa ra và có biện pháp bảo trì thích hợp Công việc khỏi các thiệt hại hoặc mất mát phát sinh ngoài Công việc theo tài liệu Hợp đồng thầu phụ, các tài sản và thiết bị của Nhà thầu phụ hoặc do Nhà thầu phụ thuê.

Điều 7
Vi phạm thời hạn hoàn thành Công việc

Nhà thầu phụ phải lưu ý rằng Nhà thầu sẽ không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào nếu Nhà thầu phụ trì hoãn hoặc vi phạm việc hoàn thành Công việc trong thời hạn theo quy định tại Điều 3. Nhà thầu phụ và Nhà thầu cùng nhất trí Nhà thầu phụ phải trả cho Nhà thầu 0.1% (không phẩy một phần trăm) Giá trị Hợp đồng thầu phụ của mỗi ngày trì hoãn và mức tối đa là 10%(mười phần trăm) Giá trị Hợp đồng thầu phụ nhưng đồng thời cũng phụ thuộc vào mức tối đa mà Luật pháp Việt Nam cho phép.

Điều 8

Bàn giao Công việc

8.1 Nhà thầu phụ phải thông báo cho Nhà thầu khi cho rằng Công việc của mình đã hoàn thành.

8.2 Nhà thầu phải thông báo cho Nhà thầu phụ bằng việc phát hành Chứng nhận Bàn giao Công việc nếu Nhà thầu phụ hoàn thành Công việc đúng thời hạn qui định. Nếu có thay đổi, Nhà thầu có thể thông báo cho Nhà thầu phụ Công việc mặc dù chưa hoàn thành theo quy định nhưng đã sẵn sàng cho việc bàn giao.
Nhà thầu phải nhận Công việc bàn giao bằng việc phát hành Chứng nhận Bàn giao Công việc. Nhà thầu phụ phải hoàn thành nốt Công việc còn lại.

Điều 9
Bảo hành Công việc

9.1 Khắc phục lỗi

Bất cứ khi nào trong quá trình..... theo như quy định tại Điều 3, Nhà thầu có thể thông báo cho Nhà thầu phụ về bất kỳ lỗi nào. Nừu không khắc phục được những lỗi đối với Công việc cần hoàn thành trong thời gian quy định thì Nhà thầu sẽ thực hiện những việc cần thiết để khắc phục và Nhà thầu phụ phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục lỗi đó. Nhà thầu phụ sẽ phải bồi thường, mà Nhà thầu sẽ không bỏ ra bất cứ chi phí nào, đối với những lỗi phát sinh từ việc sử dụng nguyên liệu, đất đai và công nhân của Nhà thầu phụ không theo quy định của Hợp đồng thầu phụ.

Chi phí khắc phục lỗi do bất kỳ nguyên nhân nào cũng được xem như nằm trong phần phát sinh.

9.2 Thời hạn của trách nhiệm đối với lỗi xảy ra

Nhà thầu phụ phải nhanh chóng khắc phục bất kỳ hoặc toàn bộ hậu quả từ việc nhân công thiếu kinh nghiệm hoặc do nguyên vật liệu, mà những lỗi đó được thông báo cho Nhà thầu phụ trong vòng ba trăm sáu mươi ngày sau khi Công việc được hoàn thành theo Điều 8 của Hợp đồng thầu phụ này.

9.3 Bảo hiểm

Nhà thầu phụ phải chịu trách nhiệm mua bảo hiểm toàn bộ rủi ro cho Nhà thầu (TRN) và Bên thứ ba từ các Công ty Bảo hiểm có tiếng mà được Nhà thầu chấp nhận và phê duyệt. Do vậy, các Giấy chứng nhận Bảo hiểm phải được nộp ngay cho Nhà thầu ngay sau khi giấy chứng nhận đó phát hành cho Nhà thầu phụ.

Điều 10
Nhà thầu phụ hoạt động độc lập

Các bên cùng nhất trí rằng tất cả công nhân và/hoặc các bộ phận của Nhà thầu phụ, kể cả Thầu của Nhà thầu phụ , nếu có, không phải là công nhân, các bộ phận, người lao động của Nhà thầu hoặc có mối quan hệ chủ-thợ giữa Nhà thầu, Nhà thầu phụ và Thầu của Nhà thầu phụ, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Thuật ngữ “Nhà thầu” được sử dụng trong Hợp đồng thầu phụ này được nêu ra nhưng không mang nghĩa là người sử dụng lao động theo Luật Lao động Việt Nam, các văn bản hướng dẫn và các văn bản pháp luật hiện hành khác của Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 11
Luật áp dụng

Hợp đồng thầu phụ này được lập và áp dụng theo Pháp luật của Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Nếu Nhà thầu phát hiện thấy bất kỳ phần nào của bản Hợp đồng thầu phụ này trái với Pháp luật Việt Nam thì phải ngay lập tức thông báo ngay bằng văn bản cho Nhà thầu và phải thực hiện theo sự chỉ dẫn về mặt luật pháp của Nhà thầu.

Điều 12
Giải quyết tranh chấp

Bất kỳ một phát sinh nào ngoài hoặc liên quan đến việc thi Công việc và thực hiện Hợp đồng thầu phụ hoặc do bất kỳ lý do gì do sự khác biệt trong việc diễn giải tài liệu Hợp đồng thầu phụ theo quy định Điều 2, cũng như các tranh chấp khác do việc thực hiện hoặc diễn dịch Hợp đồng thầu phụ mà Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ không thể tự giải quyết được thì một bên có thể đưa việc tranh chấp ra toà. Nơi xét xử phải ở nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 13
Hiệu lực của Hợp đồng thầu phụ

13.1 Hợp đồng thầu phụ này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nhà thầu hoặc phụ phải thực hiện hoặc chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng thầu phụ mà không cần sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia.

13.2 Các bên cùng nhất trí và bảo đảm rằng các bên ký kết Hợp đồng thầu phụ được trao đầy đủ quyền và uỷ quyền bởi Công ty mà họ đại diện và Hợp đồng thầu phụ đã được ký kết có giá trị và trách nhiệm ràng buộc đối với các Công ty đó.

13.3 Thêm vào đó các bên cùng nhất trí rằng một trong các bên uỷ quyền và có đủ tư các lập Hợp đồng thầu phụ và có đủ các giấy phép hợp lệ để thực hiện nghĩa vụ của mình đã được quy định ở đây, theo quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 14
Những thỏa thuận khác

14.1 Các phần của Hợp đồng thầu phụ có thể bị Toà án có thẩm quyền tuyên bố vô hiệu hoặc không thể thi hành được, các phần khác không bị ảnh hưởng bởi các phần vô hiệu thì vẫn có hiệu lực. Các bên phải cố gắng hết sức mình để có những điều khoản thay thế những phần vô hiệu và không thể thi hành được mà vẫn giữ được mục đích ban đầu của các bên.

14.2 Hợp đồng thầu phụ này được lập trên sự thỏa thuận và hiểu biết giữa các bên và thay thế toàn bộ các thỏa thuận bằng văn bản trước đây. Hợp đồng thầu phụ này có thể được sửa đổi dựa trên ý kiến thống nhất của các bên bằng văn bản.

14.3 Mỗi bên phải tự trả các chi phí theo quy định của Hợp đồng thầu phụ và bản hoàn thành dự tính Công việc kinh doanh.

14.4 Hợp đồng thầu phụ sẽ tiếp tục còn hiệu lực trong thời gian bảo hành và cử đại diện của các bên và sau thời gian thi công theo quy định của pháp luật.

14.5 Toàn bộ nghĩa vụ, bồi thường, nộp thuế, thưởng, các loại phí và trách nhiệm khác do Nhà thầu phụ trả được hiểu và bao gồm trong Giá trị Hợp đồng thầu phụ theo như quy định tại Điều 4.

14.6 Trong việc dịch, phân tích Hợp đồng thầu phụ và xác định mục tiêu của các bên các cách dùng đến cần phải được lập ra đối với tài liệu khác của Hợp đồng thầu phụ theo như quy định tại Điều 2. Đồng thời, Hợp đồng thầu phụ và các tài liệu khác của Hợp đồng thầu phụ cần phải được diễn dịch và lập cùng nhau để có cùng hiệu lực đối với các điều khoản: Tuy nhiên, trong trường hợp có sự thay đối lập nhau giữa Hợp đồng thầu
phụ và Các tài liệu Hợp đồng thầu phụ, thì các điều khoản của Hợp đồng thầu phụ sẽ được ưu tiên áp dụng.

14.7 Điều khoản không bắt buộc

Nhà thầu có quyền yêu cầu Nhà thầu phụ thực hiện Công việc phát sinh tại nơi liền sát với công trường để thi công Công việc theo Hợp đồng thầu phụ, Nhà thầu phải chấp nhận Công việc ở cùng một điều kiện theo quy định tại Hợp đồng thầu phụ. Sự lựa chọn này có hiệu lực trong vòng một trăm tám mươi(180) ngày kể từ ngày Hợp đồng thầu phụ có hiệu lực và phụ thuộc vào sự chấp thuận của cơ quan chính quyền.

14.8 Nhà thầu phụ không được tiết lộ hoặc thông báo rộng rãi về Công việc hoặc các hoạt động của Nhà thầu phụ hoặc sự tham gia vào Công việc mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Nhà thầu.

Vì vậy, hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng thầu phụ này theo ngày và địa điểm nêu trên.

CÔNG TY	**CÔNG TY**